

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2020/HS-ST
Ngày: 02-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tô Thị Lành
2. Bà Trần Thị Lê Na

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 153/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh Q- sinh năm: 1960, tại Hà Nội.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú hiện nay: Không có nơi ở ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/10; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Thanh T (Đã chết) và bà Đỗ Thị M; Bị cáo có vợ tên là Đinh Thị Thanh Tvà có 02 người con, sinh năm 1984 và 1987.

Về nhân thân:

- Ngày 07-11-1989, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù, về tội: “*Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa*” (theo khoản 1 Điều 132 Bộ luật hình sự năm 1985), tại Bản án số 10/HSST; chấp hành án tại Trại giam Công an tỉnh Gia Lai. Ngày 06-3-1990, chấp hành xong hình phạt tù (lần bị kết án này, bị cáo đã được xóa án tích).

- Ngày 25-9-1995, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 04 năm tù về tội: “*Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa*” (theo khoản 2 Điều 132 Bộ luật hình sự năm 1985), tại Bản án số 76/HSST; chấp hành án tại Trại giam Gia Trung, Bộ Công an. Ngày 06-5-1998, chấp hành xong hình phạt tù (lần bị kết án này, bị cáo đã được xóa án tích).

- Ngày 28-7-2015, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 18 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” (theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm

1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009), tại Bản án số 10/HSST; chấp hành án tại Trại giam Kim Sơn, Bộ Công an. Ngày 02-7-2016, chấp hành xong hình phạt tù (lần bị kết án này, bị cáo chưa được xóa án tích);

Tiền sự: Không. Tiền án: 01 lần.

Bị cáo Nguyễn Thanh Q bị tạm giữ từ ngày 09-6-2020, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Ngô Hoàng H, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ 15, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Trần Trọng B, địa chỉ: Số 44, đường T, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Nguyễn Văn T; địa chỉ: Tổ 14, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh Q đã 03 lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, trong đó có 01 lần chưa được xóa án tích. Rạng sáng ngày 09-6-2020, khi Q đang nằm ngủ trên võng trước hiên nhà ông Lương Văn Danh ở số 1.634 đường Trường Chinh, thôn Ia Rok, phường Chi Lăng, thành phố P thì có ông Ngô Hoàng Hải điều khiển xe ô tô tải biển số 81C1-015.90 từ hướng trung tâm thành phố P đi đến, ông Hải dừng xe ô tô lại để tìm dây buộc phía sau thùng xe. Khi ông Hải xuống xe và đi bộ sang bên kia đường để tìm dây buộc, thì Q phát hiện trên ca-bin xe ô tô 81C-015.90 không có người, cửa không khóa, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của ông Hải. Q lén lút đi đến mở cửa bên phải (bên phụ) ca-bin xe ô tô 81C-015.90, thì thấy trong hộp đựng đồ gần cần điều khiển số có 7.370.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F11 màu tím, nên trộm cắp các tài sản trên rồi chạy ra phía sau nhà ông Danh trốn. Khoảng 10 phút sau, khi ông Hải quay lại xe thì phát hiện bị mất tiền và điện thoại nên đến vị trí làm việc của tổ tuần tra kiểm soát giao thông, thuộc Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Gia Lai ở gần đó trình báo. Nhận được tin báo của ông Hải, ông Trần Trọng Bằng đi đến kiểm tra khu vực xung quanh xe ô tô 81C-015.90, thì phát hiện Q đang đếm tiền. Nghi ngờ Q là người đã trộm cắp tiền, điện thoại di động của ông Hải nên ông Bằng yêu cầu Q đến Công an phường Chi Lăng, thành phố P để làm việc. Tại Công an phường Chi Lăng, thành phố P, Q đã đầu thú, khai nhận về hành vi trộm cắp tiền, điện thoại di động trên ca-bin xe ô tô 81C-015.90 của ông Hải và giao nộp lại số tiền 7.370.000 đồng cùng với điện thoại di động hiệu Oppo F11. Sau đó, Công an phường Chi Lăng tạm giữ của Q 01 điện thoại di động hiệu Nokia 206 màu đen, 01 Chứng minh nhân dân số 230456142 do Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 19-3-2007 mang tên Nguyễn Thanh Q.

Qua định giá, kết luận điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 Pro của ông Ngô Hoàng Hải bị Nguyễn Thanh Q chiếm đoạt ngày 09-6-2020, trị giá 4.200.000 đồng.

Về dân sự: Sau khi được nhận lại điện thoại di động hiệu Oppo F11 và số tiền 7.370.000 đồng, ông Ngô Hoàng Hải không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 154/CT-VKS ngày 01-10-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Q về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q với mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh Q 01 điện thoại di động hiệu Nokia 206 màu đen, 01 Chứng minh nhân dân số 230456142 do Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 19-3-2007 mang tên Nguyễn Thanh Q.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng, phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với lời khai của

bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 05 giờ ngày 09-6-2020, tại trước số nhà 1.634 đường Trường Chinh, thuộc thôn Ia Rok, phường Chi Lăng, thành phố P, tỉnh Gia Lai, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của ông Ngô Hoàng Hải khi đi tiền, điện thoại di động trên ca-bin xe ô tô tải 81C-015.90, nhưng không khóa cửa và không có người trông coi, Nguyễn Thanh Q đã lén lút chiếm đoạt của ông Hải 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 Pro trị giá 4.200.000 đồng và 7.370.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tổng trị giá 11.570.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thanh Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội. Bị cáo đã 03 lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, trong đó có 01 lần chưa được xóa án tích, là người có nhân thân xấu. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự và áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Vì vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền với mức từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có điều kiện hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại điện thoại di động hiệu Oppo F11 và số tiền 7.370.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về vật chứng gồm 01 điện thoại di động Nokia 206 và 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh Q.

Đối với chiếc điện thoại là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với giấy chứng minh nhân dân là giấy tùy thân của bị cáo, do bị cáo đang bị tạm giam nên trả lại bị cáo khi bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09-6-2020.

3. Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia 206 màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh Q Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh Q khi bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07-10-2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

4. Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Riêng đối với bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện VKSND thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSPA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Rmah HThuyên